TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 28 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quang Tuấn, Ông Bùi Văn Hòa

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, Sinh ngày 23/7/1987; Tại thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Số CMND/CCCD: 038087040614 ngày cấp…… Nơi cấp: Cục cảnh sát về QLHC về TTXH;

Con ông: Bùi Văn Q1, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Quách Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt tại phiên Tòa.

Những người tham gia phiên tòa:

Bị hại: Anh Vũ Đình S, Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Vắng mặt (Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Quách Thị N, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Quách Thị L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Vũ Trọng Â, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

4. Anh Bùi Văn L1, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, Bùi Văn Q, sinh năm 1987 đi cùng em trai của mình là Bùi Văn Q2, sinh năm 1995, cùng trú tại khu phố X, thị trấn V, huyện T đến quán B thuộc khu D, thị trấn V, huyện T để cùng nhau uống bia. Q và Q2 ngồi ở bàn bên ngoài gần cửa ra vào. Đến khoảng 20 giờ 45 phút, Q đi vào bên trong quán để đi vệ sinh thì thấy vợ cũ của mình là chị Quách Thị L, sinh năm 1991, trú tại thị trấn V, huyện T đang cùng anh Vũ Đình S, sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình và một số người nữa đang ngồi ăn uống với nhau ở bàn bên cạnh. Sau khi đi từ nhà vệ sịnh đi ra, Q đi ra xe máy của mình, lấy 01 bình xịt hơi cay và bỏ vào trong túi quần bên trái rồi quay vào bàn tiếp tục uống bia với Q2. Một lúc sau, Q cầm cốc bia sang bàn anh S và chị L để uống giao lưu. S1 đến bàn của anh S và chị L, Q đứng bên phải anh S, còn anh S ngồi trên ghế. Khi uống xong cốc bia giao lưu thì Q có hỏi anh S "mày vào lâu chưa", anh S trả lời "tao mới vào", Q hỏi tiếp "mày ở Thái Bình đúng không", anh S trả lời "Tao Thái Bình đây". Quá trình nói chuyện, giữa Q và Sinh xảy ra to tiếng, mâu thuẫn. Q cho rằng S là người đàn ông thường xuyên nhắn tin, nói chuyện với chị L trước khi ly hôn, Q bức xúc, tức giận vì mới ly hôn được khoảng hơn 01 tháng thì chị L đã hẹn hò với anh S cùng nhau đi ăn nên cầm cốc bia trên tay phải đánh thẳng vào mặt của anh S. Sau khi bị Q sử dụng cốc thủy tinh đánh vào mặt, anh S đứng bật dậy, Q quay người đi ra hướng cửa. Sau đó, Q đi quay trở lại, cầm một bình xịt hơi cay lấy từ trong túi quần định xịt về phía Sinh (nhưng không xịt), anh S cúi xuống lấy ghế của quán dơ lên đẩy, ném về phía Q. Q vẫn tiếp tục lao vào, định xịt hơi cay về phía anh S nhưng chưa kịp thực hiện thì anh S cầm tiếp 01 cái ghế lên đập về phía người Quý 02 cái, làm Q bị ngã, đánh rơi bình xịt hơi cay xuống nền nhà. Q được mọi người can ngăn nên không lao vào đánh anh S nữa, còn anh S cởi áo đang mặc lau đi vết máu trên mặt mình.

Khi Bùi Văn Q cầm cốc bia đánh về phía anh S, Bùi Văn Q2 đang ngồi ở bàn gần cửa ra vào, lo sợ anh S và những người đi cùng sẽ đánh lại anh trai mình nên Q2

đứng dậy, 02 tay cầm 02 chai bia trên bàn lao về phía anh S, gần đến chỗ bàn anh S, Q2 đập 02 chai bia vào nhau làm vỡ phần đít chai bia rồi ném 01 phần cổ chai bia trên tay xuống nền nhà gần chỗ anh S đứng, Quyền được mọi người can ngăn, kéo ra ngoài. Khi mọi người ôm can ngăn Quyền ra gần cửa, Quyền vùng ra được, chạy quay lại bàn của mình ngồi cầm thêm 02 chai bia nữa, mỗi tay cầm một chai, Q2 dùng tay trái cầm chai bia ném về phía người anh S nhưng không trúng ai cả, còn một chai vẫn cầm ở tay. Mọi người trong quán tiếp tục can ngăn đưa anh Q2 ra ngoài quán. Bùi Văn Q2 và Bùi Văn Q lên xe đi về nhà, anh Vũ Đình S được đưa đi cấp cứu và điều trị tại các cơ sở y tế. Ngày 01/10/2024, nhận thức được hành vi gây thương tích của mình là vi phạm pháp luật, Bùi Văn Q đã đến Công an huyện T đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành rà soát camera. Qua rà soát, kiểm tra tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc, phát hiện bên trên quầy lễ tân góc nhìn chính diện từ quầy lễ tân ra phía cửa có 01 camera ghi lại nội dung tình tiết vụ việc. Công an thị trấn V đã trích xuất đoạn video có liên quan đến diễn biến vụ việc, lưu trữ tại USB, niêm phong bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giữ tài sản, đồ vật, bao gồm:

- 08 mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trắng, các mảnh có kích thước khác nhau, mảnh to nhất có kích thước (6x4)cm;

- 02 cổ chai bia và 02 mảnh vỡ bằng thủy tinh, màu xanh, nhãn hiệu Thabrew;

- 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu NATO.

- 01 ghế có phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu đen, phần ghế ngồi và lưng tựa được làm bằng gỗ, kích thước: cao 96cm, rộng 42cm, dài 42,5 cm.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể:

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể và Bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện T ghi nhận Vũ Đình S bị các vết thương như sau:

- 01 Vết thương rách da tại phía dưới đầu lông mày bên trái, kích thước (4x0,5)cm. Vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.Vết thương đã được khâu vá, băng bó.

- 01 Vết thương rách da phía dưới thái dương bên trái, kích thước (3,5x0,5)cm. Vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, vết thương đã được khâu vá, băng bó.

- 01 Vết thương rách da phía trên thái dương trái.

- 01 Vết thương rách da tại gò má bên trái, kích thướng (5,5x01)cm. Vết thương có hình cánh cung, vết có chiều từ trái sang phải, đã được khâu vá, băng bó.

- 01 Vết thương sưng nề, bầm tím tại mắt bên trái.

- 01 Vết rách da đã được khâu và xây xước da tại má trái, kích thước (5x0,5)cm. (BL: 73)

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể ghi nhận Bùi Văn Q bị các vết thương như sau: 01 vết sưng nề tại đỉnh đầu bên trái, kích thước (01x01)cm.

Tại bản kết luận giám định số 7648/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của V Bộ C1 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành nên thương tích đối với Vũ Đình S như sau:

Về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thế:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định:

- Vết thương đang liền sẹo cung mày - mi mắt trái, kích thước nhỏ, không co kéo hở mi: 03% (áp dụng Mục III.3, C; Nguyên tắc 1, 2, 4 và Mục I.1, C 8).

- 02 (hai) Vết thương đang liền sẹo vùng trán - thái dương trái, kích thước nhỏ: mỗi vết 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2, 4 và Mục I.1, C 8).

- Vết thương đang liền sẹo gò má trái có kích thước trung bình 06% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2, 4 và Mục I.2, C).

- Vết thương đang liền sẹo vùng má, cằm trái kích thước nhỏ 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2, 4 và Mục I.2, C).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Đình S tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm).

Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y, không quy định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết thương xước da, bầm tụ máu và xuất huyết dưới kết mạc mắt nên không có cơ sở xếp loại tỷ lệ phần trăm tổn thương đối với diện xây sát da vùng má trái, diện bầm tụ máu đang thoái triển vùng da mi quanh mắt trái và mắt phải, xuất hiện dưới kết mạc mắt phải, không ảnh hưởng đến thị lực của anh Vũ Đình S.

Về cơ chế hình thành thương tích:

- Tổn thương cung mày - mi mắt trái, vùng trán, thái dương trái, gò má trái, má - cằm trái của anh Vũ Đình S do vật có cạnh sắc gây nên.

- Tổn thương vùng da mi quanh mắt trái và mắt phải, xuất huyết dưới kết mạc mắt phải của anh Vũ Đình S do vật tày gây nên.

- Nếu sử dụng 01 chiếc cốc thủy tinh tương tự gửi giám định đập vỡ thành 08 mảnh thu được gây được nên thương tích trên cơ thể anh Vũ Đình S.

Tại bản kết luận giám định số 7800/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của V, Bộ C1

kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành nên thương tích đối với Bùi Văn Q như sau:

Về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

- Đối chiếu bảng 1-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tự 22/2019/TT-BT ngày 28/08/2019 của Bộ Y1 yế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn Q tại thời điểm giám định là 0%.

Về cơ chế hình thành thương tích:

- Do vùng đỉnh trái của anh Bùi Văn Q không còn dấu vết thương tích nên không có căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích. (BL: 112-116)

Tại Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 31/12/20234 của phòng K1, Công an tỉnh T đối với đoạn video thu giữ tại quán B kết luận: Không phát hiện dâu hiệu cắt ghép, chính sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: 01 bình xịt có kí hiệu "NATO" gửi giám định là bình xịt hơi cay, thuộc công cụ hỗ trợ, hiện tại còn sử dụng được.

Về kết quả định giá tài sản:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 Cốc thủy tinh màu trắng, không có quai, loại cốc uống bia hơi Hà Nội, cao 13cm, đường kính miệng cốc rộng 6cm tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá 10.000 đ (Mười nghìn đồng).

- 03 Chai bia nhãn hiệu Thabrev, vỏ màu xanh (cả bia và vỏ chai) tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 42.000 đ (Bốn mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 02 cổ chai bia và 02 mảnh vỡ của chai bia, màu xanh, nhãn hiệu Thabrew; 01 ghế có phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu đen, phần ghế ngồi và lưng tựa được làm bằng gỗ, kích thước, cao 96cm, rộng 42cm, dài 42,5 cm. Sau khi làm rõ nguồn gốc của tài sản, xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật thu giữ bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Bùi Văn L1.

Vật chứng vụ án:

Gồm 08 mảnh vỡ của cốc thủy tinh màu trắng, các mảnh vỡ có kích thước khác nhau được quản lý, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Bùi Văn Q và bị hại Vũ

Đình S đã thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Q bồi thường cho anh S số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), Anh S2 đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, Anh S2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTT ngày 21/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích*"* và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng.

Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 08 mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trắng, các mảnh có kích thước khác nhau, mảnh to nhất có kích thước (6x4)cm;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện VKS.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung: HĐXX xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương

tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 30/9/2024 tại quán ăn B thuộc khu D, thị trấn V, huyện T, trong quá trình mời bia đối với Vũ Đình S, giữa Q và Sinh xảy ra mâu thuẫn, to tiếng, Q đã sử dụng 01 cốc thủy tinh dùng để uống bia đánh 01 cái trúng vào vùng mặt anh S. Hậu quả: Anh Vũ Đình S bị thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 17% (Mười bảy phần trăm). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2, điều 134 BLHS.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã "tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo"; "Đầu thú" nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn Q đã tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo thỏa thuận, đến nay phía bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu NATO của Bùi Văn Q. Bình xịt hơi cay, thuộc công cụ hỗ trợ, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và bình xịt hơi cay cho Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép là đúng quy định của pháp luật.

[6] - Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 02 cổ chai bia và 02 mảnh vỡ của chai bia, màu xanh, nhãn hiệu Thabrew; 01 ghế có phần khung được làm bằng kim loại, sơn màu đen, phần ghế ngồi và lưng tựa được làm bằng gỗ, kích thước, cao 96cm, rộng 42cm, dài 42,5 cm. Sau khi làm rõ nguồn gốc của tài sản, xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật thu giữ bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Bùi Văn L1, là đúng quy định của pháp luật.

[7]- Đối với anh Vũ Đình S: Trong vụ án, Q là người sử dụng cốc uống bia đánh anh S trước. Sau khi Q dùng cốc thủy tinh gây thương tích cho anh S, Q lấy bình xịt hơi cay từ túi quần, lao về phía anh S và dơ bình xịt hơi cay lên với ý định xịt vào mặt anh Q nên anh S cầm ghế ném và đánh Q. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây

nên đối với Bùi Văn Q là 0%. Do đó, hành động của anh S chỉ là tự vệ, không nhằm mục đích gây thương tích cho Q, không cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[8] - Đối với Bùi Văn Q2: Quyền có hành vi ném cổ chai bia và chai bia bằng thủy tinh về phía người Vũ Đình S, tuy nhiên không trúng người anh S hay bất cứ người nào khác. Nguyên nhân dẫn đến hành vi trên xuất phát từ việc Quyền lo sợ anh trai mình là Bùi Văn Q bị anh S đánh lại gây thương tích. Ngoài dùng chai bia ném, Q2 không có hành vi đánh gây thương tích cho anh S nên hành vi của Q2 không có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích. Quá trình ném chai bia, thời gian diễn ra nhanh (20 giây), Q2 cũng không chửi bới, la hét, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, không gây đình trệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán nên hành vi của Bùi Văn Q2 không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

[9] Về tang vật: 08 mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trắng, các mảnh có kích thước khác nhau, mảnh to nhất có kích thước (6x4)cm là tang vật của vụ án, không còn giá trị gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn Q** phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 28 (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp định tại Điều 56 BLHS.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trắng, các mảnh có kích thước khác nhau (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản

giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thnh Hóa ngày 05/02/2025).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
-VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn